

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cường.
2. Bà Lương Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2024/TLST – HNGĐ, ngày 17/4/2024 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Bản H, xã K, huyện M, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số 3, đội 22, Trại giam Ninh Khánh, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/4/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 21/4/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, đến năm 2020 thì chị B bị khởi tố và bắt tạm giam, đến năm 2021 thì bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử về 3 tội danh và bị xử phạt tù tổng là 18 năm 06 tháng. Hiện nay chị B đang chấp hành án tại Phân trại số 3, đội 22, Trại giam Ninh Khánh, Bộ Công an đóng tại tỉnh Ninh Bình. Anh T nhận thấy việc chị B đi chấp hành

án lâu như vậy khiến cho cuộc sống chung của vợ chồng không tiếp tục được, mục đích của hôn nhân không đạt nên có đơn xin được ly hôn với chị B.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung là Nguyễn Đức C - sinh ngày 11/12/2008, Nguyễn Mai D - sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Thanh P - sinh ngày 18/8/2016. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống anh và chị B không có nợ chung, tài sản chung nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành ủy thác tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của chị Nguyễn Thị B về nội dung đơn khởi kiện của anh T. Tại các văn bản thể hiện ý kiến của chị B đề ngày 26/7/2024 chị B có ý kiến như sau: Quá trình kết hôn, chung sống và nảy sinh mâu thuẫn của chị và anh T là đúng như anh T trình bày. Chị đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án được anh T giao nộp cho Tòa án, chị nhất trí và không bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác, không có yêu cầu gì về chứng cứ. Chị đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của anh T; nhất trí để anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là Nguyễn Đức C - sinh ngày 11/12/2008, Nguyễn Mai D - sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Thanh P - sinh ngày 18/8/2016, chị không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đồng thời, sau khi nhận tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị B đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh T, chị B đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T, chị B là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T. Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị B. Giao cho anh Nguyễn Văn T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung là Nguyễn Đức C - sinh ngày 11/12/2008, Nguyễn Mai D - sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Thanh P - sinh ngày 18/8/2016 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật; chị B không phải

cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Cả anh T và chị B đều khai không có nợ chung, tài sản chung nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết; do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này. Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị B cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Sau khi anh T có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Anh T đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải đối với vụ án, cả anh T và chị B đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Sơn La vào ngày 21/4/2008 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị B xuất phát từ việc chị B phải đi thi hành án phạt tù trong thời gian rất dài nên không thể cùng anh T xây dựng cuộc sống chung. Việc chị B đi chấp hành án phạt tù khiến cho cuộc sống chung của vợ chồng không thể diễn ra, không thể cùng anh T vun đắp, xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc được. Chị B cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của anh T. Xét mâu thuẫn gia đình là trầm trọng, cuộc sống chung không thể diễn ra, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho anh T được ly hôn với chị B là có căn cứ và phù hợp với các quy định tại Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, tạo điều kiện cho anh T có cơ hội được xây dựng cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh T và chị B có ba người con chung là Nguyễn Đức C - sinh ngày 11/12/2008, Nguyễn Mai D - sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Thanh P - sinh ngày 18/8/2016. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung, không yêu cầu chị B

phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B cũng nhất trí để anh T nuôi cả ba con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con cùng anh T. Xét thấy, chị B đang phải đi chấp hành án phạt tù trong một thời gian dài, không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Vì vậy, để đảm bảo mọi quyền lợi cho con chung, để trẻ nhỏ có thể phát triển tốt nhất cần giao các con chung cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Điều này là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của con chung. Chị B vẫn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị B khai nhận không có nợ chung, tài sản chung nên không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào có nảy sinh tranh chấp mà các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với chị Nguyễn Thị B.

- Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

- Giao các con chung là Nguyễn Đức C - sinh ngày 11/12/2008, Nguyễn Mai D - sinh ngày 14/10/2011, Nguyễn Thanh P - sinh ngày 18/8/2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn T và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001575 ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường Lương Thị Khuyển

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã K, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Hoàng Thị Nhung